

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 280/2025/HS-ST

Ngày: 25/9/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2025/HSST ngày 09/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025, đối với bị cáo:

**Dương Trần L;** sinh năm: 2001 tại xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa); Thường trú: Thôn Mỹ Tân 1, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa); Nơi ở: 14/1C đường 359, khu phố 21, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc H và bà Võ Thị P; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2025 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:**

1/ Anh Phạm V, sinh năm 1993. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên lạc: 100/20 đường 79, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 13/05/2025 Dương Trần L đi bộ từ tiệm I, địa chỉ: 106/2, đường Trần Thị Diệu, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là 106/2, Đường Trần Thị Diệu, phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) đến dãy nhà trọ cũ tại địa chỉ 100/20, đường 79, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là 100/20, đường 79, phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm tài sản lấy trộm. Do L có vân tay để mở khóa cổng nên L đã tự mở cổng vào, khi vào Linh thấy xe mô tô Winner X biển số 47AP-004.84 (không khóa cở) của anh Phạm V (sinh năm 1993), không có người trông coi nên L đã dắt bộ xe mô tô trên đến để tại bãi xe của tiệm I. Do xe mô tô Winner X biển số 47AP-004.84 có khóa smart key nên Linh coi trên Youtube tìm cách mở khóa smart key nhưng không mở khóa được. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/05/2025, L quay lại dãy nhà trọ cũ để tìm xe có khoá cơ, khi vào dãy nhà trọ, L phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 77H1-597.57 (không khoá cở) của anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 2002) nên L dắt bộ xe mô tô biển số 77H1-597.57 đến bãi xe tiệm I trên và để xe ở đó. Sau đó, L vào tiệm internet chơi game đến 03 giờ 00 phút ngày 14/05/2025 thì L dắt bộ xe mô tô biển số 77H1-597.57 về phòng trọ tại 14/1C, đường 359, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là 14/1C, đường 359, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) để cất giữ rồi bắt xe ôm quay lại tiệm I tiếp tục chơi game. Đến 15 giờ 00 phút ngày 14/05/2025 L về phòng trọ để nghỉ ngơi và đầu dây xe mô tô biển số 77H1-597.57. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/05/2025, L điều khiển xe mô tô biển số 77H1-597.57 đến tiệm I để chơi game thì bị Công an mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an, L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm 02 xe mô tô như trên. Kết luận định giá tài sản số 82-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 19/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận như sau: Xe mô tô biển số 47AP-004.84, hiệu Honda WinnerX, màu bạc đen, dung tích 149,2cm<sup>3</sup> có giá trị 24.600.000 đồng; Xe mô tô biển số 77H1-597.57, hiệu Honda Wave RXS F1, màu đen, dung tích 109,2cm<sup>3</sup> có giá trị 16.800.000 đồng (Bút lục 22).

#### **\* Vật chứng vụ án:**

- 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X biển số 47AP-004.84. Ngày 14/5/2025, CQĐT đã xác minh chủ sở hữu của anh Phạm Vũ. Ngày 26/5/2025 đã trả lại cho anh V (BL 100)

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 77H1-597.57. Ngày 14/5/2025, CQĐT đã xác minh chủ sở hữu của anh Nguyễn Văn T. Ngày 26/5/2025 đã trả lại cho anh T (BL 101).

- 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến đối tượng L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại anh Phạm V và anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 98-99).

Bản Cáo trạng số 167/CT-VKSKV2 ngày 04/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Linh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Dương Trần L phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về tội danh, khung hình phạt, như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

+ Xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến đối tượng L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để tập trung làm ăn, chăm sóc gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại là anh Phạm V và anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 13/05/2025, Dương Trần L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 47AP-004.84, hiệu Honda WinnerX, màu bạc đen của anh Phạm Vũ trị G 24.600.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 77H1-597.57, hiệu Honda Wave RXS F1, màu đen, của anh Nguyễn Văn T trị giá 16.800.000 đồng tại dãy nhà trọ địa chỉ 100/20, đường 79, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh (trước là 100/20, đường 79, phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 41.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Cáo trạng số 167/CT-VKSKV2 ngày 04/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì lòng tham nhất thời muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X biển số 47AP-004.84. Ngày 14/5/2025, CQĐT đã xác minh chủ sở hữu của anh Phạm Vũ . Ngày 26/5/2025 đã trả lại cho anh V là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 77H1-597.57. Ngày 14/5/2025, CQĐT đã xác minh chủ sở hữu của anh Nguyễn Văn T. Ngày 26/5/2025 đã trả lại cho anh T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm V và anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Tuyên bố bị cáo **Dương Trần L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Dương Trấn L** 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.  
Thời gian tù tính từ ngày 30/5/2025.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 (hai) USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

**4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Vương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Vương**

